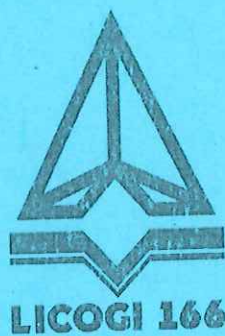


CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI 166



**BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN 2018**

Hà Nội, ngày 11 tháng 06 năm 2019





LCS

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

PHẦN 1

TỔNG QUAN VỀ CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI 166

I. THÔNG TIN CHUNG:

1. Thông tin chung về công ty:

Tên công ty:	CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI 166
Tên tiếng Anh:	LICOGI 166 JOINT STOCK COMPANY
Tên viết tắt:	LICOGI 166
Mã chứng khoán:	LCS
Địa chỉ trụ sở chính:	Tầng 4, Toà nhà JSC 34, ngõ 164 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
Điện thoại:	024. 222 50718 Fax: 024. 222 50716
Website:	www.licogi166.vn Email: info@licogi166.vn
Mã số doanh nghiệp:	0102264629 do Sở Kế hoạch & Đầu tư thành phố Hà Nội cấp đổi lần thứ 13 ngày 22 tháng 03 năm 2019
Vốn điều lệ	76.000.000.000 đồng (Bảy mươi sáu tỷ đồng chẵn)
Số tài khoản:	2111 0000 189225 Ngân Hàng ĐT & PT, Chi nhánh Hà Nội

Logo Công ty:



2. Phạm vi lĩnh vực hoạt động chính của Công ty:

Theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần số 0102264629 ngày 22/03/2019 (thay đổi lần thứ 13), Công ty CP Licogi 166 đăng ký hoạt động đa ngành nghề, tuy nhiên hiện trọng tâm hoạt động của Công ty hướng vào các lĩnh vực chính sau đây:

- Thi công xây dựng hạ tầng (trọng tâm là xây lắp hạ tầng cấp thoát nước, đường giao thông, công trình thủy lợi);
- Tập trung nguồn lực cho lĩnh vực sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng (khai thác và sản xuất đá xây dựng);



LCS

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

3. Những sự kiện quan trọng trong quá trình phát triển:

- Ngày 18/5/2007, Công ty Cổ phần Licogi 16.6 được chính thức thành lập với số vốn điều lệ là 20 tỷ đồng. Trụ sở chính của Công ty đăng ký tại Ô số 1, Lô 4, Đền Lừ 1, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.
- Tháng 9/2009, Công ty chuyển trụ sở về địa chỉ mới tại tầng 4, Tòa nhà văn phòng Công ty 34, ngõ 164, Khuất Duy Tiên, Thanh Xuân, Hà Nội.
- Tháng 9/2009, Công ty thực hiện việc tăng vốn điều lệ từ 20 tỷ đồng lên 25 tỷ đồng.
- Tháng 7/2010, Công ty thực hiện việc tăng vốn điều lệ từ 25 tỷ đồng lên 41 tỷ đồng.
- Ngày 06/7/2010, Công ty đã chính thức niêm yết cổ phiếu của mình tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán LCS.
- Tháng 7/2011, Công ty thực hiện việc tăng vốn điều lệ từ 41 tỷ đồng lên 60 tỷ đồng.
- Tháng 7/2012, Hoàn thành thi công đập dâng Công trình thủy điện Bản Chát với Khối lượng 1,6 triệu m³ bê tông đầm lăn (RCC).
- Tháng 10/2012, Công ty thực hiện việc sáp nhập Công ty LICOGI 16.9 vào Công ty Cổ phần 16.6 tăng vốn điều lệ từ 60 tỷ đồng lên 76 tỷ đồng và đổi tên thành Công ty Cổ phần Licogi 166.
- Tháng 6/2013 Công ty Cổ phần Licogi 166 hoàn thành việc thoái vốn khỏi công ty CP Sông Đà Cao Cường thông qua việc bán 890.000 Cổ phiếu SCL.
- Tháng 12 năm 2014, Công ty tiến hành tái cấu trúc toàn diện: Định hướng tập trung vào 3 lĩnh vực hoạt động chính: Thi công xây lắp các công trình hạ tầng, giao thông; Sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng; Thi công xây lắp các công trình điện. Đồng thời tiến hành bố trí sắp xếp lại các vị trí lãnh đạo cấp cao, cơ cấu lại các Phòng ban, tinh giản bộ máy nhân sự; triển khai rà soát sửa đổi, bổ sung các quy trình Quản lý; thực hiện các giải pháp nhằm tiết giảm chi phí hoạt động; tăng cường công tác huấn luyện đào tạo đội ngũ cán bộ công nhân viên có tay nghề cao; Tăng cường công tác tìm kiếm việc làm ...
- Năm 2015 với sự nỗ lực không ngừng nghỉ của Ban điều hành và tập thể CBCNV công ty, những kết quả của công tác tái cấu trúc đã bước đầu phát huy



LCS BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

tác dụng, Công ty đã khôi phục được đà tăng trưởng, các Phòng ban, BDH dự án của Công ty hoạt động thực sự hiệu quả, chuyên nghiệp, công tác tìm kiếm việc làm có nhiều kết quả khả quan khi tổng giá trị hợp đồng xây lắp ký được trong năm đạt trên 400 tỷ VNĐ.

- Năm 2016 là năm hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tiếp tục duy trì được sự tăng trưởng có được từ năm trước, ngay từ đầu năm, Công ty đã có nhiều dự án lớn cùng triển khai.

- Tháng 6 năm 2017, kỷ niệm 10 năm ngày thành lập công ty.

- Tháng 8 năm 2017 công ty ký thêm 02 hợp đồng thi công xây dựng gói thầu XL10 và XL20 dự án đường cao tốc Bắc Giang Lạng Sơn.

- Năm 2018, Công ty đã ký kết thêm được 04 hợp đồng thi công các gói thầu thuộc dự án Hữu Nghị - Chi Lăng với tổng giá trị hơn 400 tỷ đồng. Dự kiến sẽ là nguồn việc ổn định cho Công ty phát triển trong năm 2019. Ngoài ra, Công ty đã tiến hành đấu thầu một số dự án trong khối kinh tế tư nhân như Khu hạ tầng đô thị tại Hưng Yên của chủ đầu tư T&T, hệ thống cống hợp thoát nước tại Hạ Long, Quảng Ninh của chủ đầu tư Sungroup.

4. Quá trình hình thành và phát triển:

Tiền thân là Chi nhánh của Công ty CP Licogi 16 tại Hà Nội. Licogi 166 được kế thừa và phát huy nền tảng kiến thức, kinh nghiệm và năng lực của Licogi 16 trong công tác tổ chức và quản lý thi công, xây lắp (đặc biệt các công trình Giao thông, thủy lợi, thủy điện, cơ điện...);

Bằng nội lực của đơn vị và sự kế thừa kinh nghiệm và năng lực của Licogi 16, Licogi 166 đã tổ chức thi công bảo đảm tiến độ, chất lượng, hiệu quả kinh tế cao được Chủ đầu tư và các tổ chức Tư vấn đánh giá cao tại Dự án thủy điện Bản Chát; thi công xây lắp Dự án có quy mô lớn, yêu cầu kỹ thuật cao như Dự án luồng cho tàu có tải trọng lớn vào Sông Hậu (gói thầu số 6B), Dự án BOT quốc lộ 38 (gói thầu số 11 và gói thầu số 12), Dự án đường cao tốc Hạ Long Vân Đồn (gói thầu số 5 và số 6), Dự án thi công xây dựng hệ thống công nổi Hồ Vực Hồ Đầu Bạng và Hồ Tư Đình thuộc địa bàn quận Long Biên Hà Nội, Dự án cao tốc Bắc Giang Lạng Sơn (XL10 và XL20).

Trong lĩnh vực đầu tư sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng: Sau khi ký kết được đơn hàng xuất khẩu đi Bangladesh, Công ty đang tiếp tục mở rộng



LCS

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

thị trường xuất khẩu – Mỏ đá Licogi 166 sẽ là dự án được kỳ vọng đóng góp một phần doanh thu lớn cho công ty năm 2019.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2018:

Năm 2018 là năm có bối cảnh nền kinh tế thế giới tăng trưởng chậm lại và tiềm ẩn nhiều yếu tố khó lường, chịu ảnh hưởng bởi các yếu tố khách quan như chiến tranh thương mại Mỹ -Trung, căng thẳng thương mại giữa các nước lớn gia tăng, tỷ lệ lạm phát toàn cầu tăng cao hơn cùng kỳ năm ngoái.

Cùng tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng, kinh tế Việt Nam chịu tác động đan xen nhiều mặt bởi các diễn biến kinh tế quốc tế ngày càng phức tạp, khó lường. Năm 2018 GDP Việt Nam đạt mốc 7,08% cao nhất trong 11 năm qua, nhưng với quy mô kinh tế nhỏ, việc ứng phó với các biến động trong tương lai của Việt Nam được dự báo sẽ gặp khó khăn hơn bởi dư địa tài chính, tiền tệ hạn hẹp. Lĩnh vực công nghiệp và xây dựng có mức tăng trưởng 8,85%. Tuy nhiên, ở khía cạnh xây dựng hạ tầng giao thông trong nước còn nhiều việc phải làm. Yêu cầu nguồn vốn xây dựng cơ sở giao thông đồng bộ để đáp ứng nhu cầu vận chuyển cũng như đi lại cho nền kinh tế đang tăng trưởng mạnh và có chiều sâu như Việt Nam là rất lớn. Hiện tại Chính phủ mới chỉ đáp ứng được một phần nhu cầu vốn, cần sự tham gia góp vốn đầu tư từ khối kinh tế tư nhân vào lĩnh vực giao thông rất nhiều. Các chính sách tích cực, khuyến khích sự tham gia từ lĩnh vực kinh tế tư nhân ngày càng hoàn thiện. Tuy vậy vẫn còn đang vướng mắc một số mặt về thủ tục hành lang pháp lý cũng như phản ánh đánh giá của người dân về tính hiệu quả, hợp lý của các dự án BOT, BT, PPP. Việc này đã tạo sự ngưng trệ tại một số dự án trọng điểm đang và trong kế hoạch triển khai, tác động khó khăn nhất định lên các doanh nghiệp đầu tư cũng như doanh nghiệp thi công lĩnh vực xây dựng giao thông.

Không ngoài tình trạng chung trong lĩnh vực xây dựng giao thông, đối với Licogi 166, năm 2018 là năm hoạt động sản xuất kinh doanh có dấu hiệu chững lại và gặp nhiều khó khăn, là năm cơ bản kết thúc các dự án đang triển khai thi công từ các năm trước, đồng thời cũng là giai đoạn đầu trong việc triển khai các dự án mới tìm kiếm. Sự gián đoạn trong việc triển khai các dự án gói đầu đã tạo nên áp lực tài chính lên quá trình hoạt động cũng như tạo nên sự xáo trộn nhất định lên bộ máy vận hành của Công ty. Kết quả kinh doanh tại Công ty vẫn đạt lợi nhuận dương nhưng chưa đạt yêu cầu kế hoạch đề ra.



LCS

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

Tuy kết quả chưa đạt được kỳ vọng như kế hoạch đề ra nhưng để có kết quả đó, HĐQT, Ban TGD đã nỗ lực, quyết liệt thực hiện từng nhiệm vụ cụ thể:

1. Tìm kiếm việc làm:

Phải khẳng định rằng, nguồn việc là điều cốt lõi sống còn trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Công tác thị trường tìm kiếm nguồn việc mới gói đầu là điều rất quan trọng, tạo dòng việc liên tục, tổ chức vận hành doanh nghiệp diễn ra một cách thông suốt, tạo việc làm và thu nhập người lao động cũng như lợi nhuận của doanh nghiệp. Trong bối cảnh ngành giao thông trong nước đang cạnh tranh khốc liệt, để có được Hợp đồng thi công là không hề dễ dàng. Cần phải có mối quan hệ tốt, công tác thị trường cần phải đẩy mạnh, thường xuyên. Có năng lực về thiết bị, tài chính và năng lực kinh nghiệm thi công các dự án.

Với sự hỗ trợ từ công ty mẹ LICO GI 16, năm 2018 Công ty chúng ta đã ký kết thêm được 4 hợp đồng thi công các gói thầu thuộc dự án Hữu Nghị - Chi Lăng với tổng giá trị hơn 400 tỷ đồng. Đây dự kiến sẽ là nguồn việc ổn định cho Công ty triển khai trong năm 2019.

Trong năm 2018, chúng ta đã tiến hành đấu thầu một số dự án trong khối kinh tế tư nhân như Khu hạ tầng đô thị tại Hưng Yên của chủ đầu tư T&T, hệ thống công hộp thoát nước tại Hạ Long, Quảng Ninh của chủ đầu tư SunGroup. Chúng ta đã tiến vào đến bước thương thảo Hợp đồng. Tuy không ký kết hợp đồng thi công các gói thầu này nhưng đây là tiền đề để chúng ta có thể đúc rút kinh nghiệm, tự tin trong việc Đấu thầu dự án với các đơn vị khác.

2. Công tác xây dựng và phát triển nguồn nhân lực:

Năm 2018 là năm mà nguồn nhân lực của Công ty có nhiều biến động, thay đổi. Trên cơ sở lực lượng nhân sự có trình độ chuyên môn và nhiều năm kinh nghiệm hiện có, Công ty đang từng bước tái cấu trúc lại bộ máy, điển hình là tại văn phòng Công ty sáp nhập 2 phòng chuyên môn KH-ĐT-MH và phòng KT-TC thành phòng KH-KT-VT cho phù hợp với quy mô khối lượng công việc của Công ty hiện nay. Công ty từng bước xây dựng bộ máy theo chiều hướng tinh, gọn, nhẹ. Giảm thiểu chi phí tiền lương mà vẫn đủ năng lực đảm bảo gánh vác công việc trong giai đoạn hiện tại.

Cùng với đó công tác đào tạo nội bộ được triển khai định kỳ thường xuyên.



LCS

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

3. Công tác củng cố tài chính:

Xác định tài chính là một khâu quan trọng trong hoạt động sản xuất kinh doanh, nên ngay từ đầu, HĐQT đã chỉ đạo Ban TGD luôn chủ động trong việc chuẩn bị thu xếp nguồn tài chính, bằng việc:

- Xây dựng kế hoạch dòng tiền và chỉ đạo quyết liệt đẩy nhanh tiến độ thi công các dự án, song song với đó là tổ chức nghiệm thu thanh toán, thu hồi vốn.

- Từng bước tháo gỡ hạn lại các khoản vay tín dụng đến hạn, giảm thiểu khó khăn áp lực tài chính đối với các khoản vay ngắn hạn và trung hạn đến kỳ phải trả.

- Duy trì mối quan hệ tốt với ngân hàng BIDV, Vietinbank và các tổ chức tín dụng hiện có.

- Từng bước thương thảo với các đối tác nhà cung cấp, thầu phụ về tiến trình giải ngân các khoản nợ đến hạn, giảm thiểu sức ép tài chính phải trả trong thời gian Công ty đang gặp khó khăn.

4. Củng cố và tăng cường năng lực thiết bị:

Cho đến thời điểm hiện nay, tổng giá trị thiết bị của Công ty là trên 127 tỷ đồng, đáp ứng yêu cầu thiết bị phục vụ thi công các gói thầu có giá trị lớn. Dàn thiết bị đủ thi công toàn bộ phần nền của công trình giao thông và đáp ứng năng lực khai thác sản xuất tại mỏ đá Licogi 166.

Năm 2018, công ty đã đầu tư thêm để củng cố và tăng cường năng lực xe máy thiết bị sản xuất cho mỏ đá Licogi 166 với giá trị 6,22 tỷ đồng, tuy chưa đạt theo kế hoạch đầu tư 21,938 tỷ nhưng những đầu tư thiết bị trên đã nâng cao năng lực sản xuất cho mỏ đá, bao gồm:

TT	Tên thiết bị	Đơn vị/số lượng	Giá trị
1	Máy nghiền cone C300	Cái	5,067 tỷ VNĐ
2	Trạm cân 80T	Cái	0,334 tỷ VNĐ
3	Ô tô bán tải Ford Ranger	cái	0,648 tỷ VNĐ
	Tổng cộng		6,220 tỷ VNĐ

5. Hoàn thiện bổ sung quy trình, ứng dụng các giải pháp công nghệ vào hoạt động quản lý điều hành:

Sau thời gian ứng dụng công nghệ vào điều hành quản lý doanh nghiệp, Các quy trình quản lý, quy trình làm việc nhằm tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh, rút ngắn thời gian xử lý thông tin như ứng dụng các phần mềm kế toán



LCS

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

mới, phần mềm văn phòng điện tử Moffice, phần mềm lưu trữ hồ sơ trực tuyến DocPro cơ bản được toàn thể CBCNV sử dụng thuần thục. Việc xử lý thông tin qua các cấp, các bộ phận được đẩy nhanh, tiết kiệm thời gian, nâng cao chất lượng điều hành quản lý doanh nghiệp.

6. Xây dựng và Hoàn thiện các chính sách với người lao động:

Năm 2018 là năm Công ty gặp rất nhiều khó khăn trong sản xuất kinh doanh. Biết rằng con người là yếu tố then chốt để một tổ chức vận hành bền vững. Việc nâng cao năng lực cán bộ cũng như chăm lo đời sống vật chất tinh thần, cải thiện môi trường làm việc, quan tâm chế độ chính sách của người lao động rất quan trọng trong quá trình sản xuất kinh doanh cũng như vận hành doanh nghiệp. Tuy vậy 2018 là năm Công ty có tình hình kinh doanh đi xuống, các chế độ chính sách đối với CBCNV nửa đầu năm 2018 của Công ty tương đối đảm bảo, nguồn thu nhập của người lao động đều đặn, thường xuyên. Nhưng nửa cuối năm 2018 do tình hình tài chính Công ty mất cân đối trên diện rộng, việc đảm bảo các chế độ chính sách cho người lao động chưa được thỏa đáng. Cụ thể đến hết năm 2018 Công ty vẫn đang nợ một số tháng lương của CBCNV mà chưa thể chi trả.

Khó khăn là thế, nhưng các chế độ như lễ tết, ... các chế độ thăm hỏi ốm đau, bệnh tật vẫn được duy trì. Đặc biệt HĐQT, BGD đã rất nỗ lực khi giải quyết cho CBCNV lương tháng 13 trong dịp tết Nguyên đán, đây là một nỗ lực rất lớn, là sự cố gắng của HĐQT, BGD đối với việc quan tâm, chăm lo đời sống của người lao động trong Công ty, với các CBCNV đã chia sẻ cùng Công ty trong thời gian khó khăn nhất.

Với tất cả những tình hình như trên, năm 2018 Công ty đã đạt được những kết quả như sau:

TT	NỘI DUNG	KẾT QUẢ	TỶ LỆ% TH/KH
1	Tổng giá trị sản lượng	317,004 tỷ VNĐ	93%
2	Tổng doanh thu	299,164 tỷ VNĐ	98%
3	Lợi nhuận	1.112 tỷ VNĐ	20%

Trong đó:

TT	NỘI DUNG	SẢN LƯỢNG	TỶ LỆ% TH/KH
1	Thi công xây lắp	193,389 tỷ VNĐ	72%
2	Kinh doanh và cho thuê TS	50,957 tỷ VNĐ	2548%



LCS BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

3	Sản xuất vật liệu xây dựng	54,819 tỷ VNĐ	165%
---	----------------------------	---------------	------

III. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CÔNG TY:

Để xây dựng Công ty trở thành một tổ chức lớn mạnh và bền vững, có vị thế và có uy tín trong lĩnh vực mà Công ty tham gia, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc thống nhất định hướng hoạt động của Công ty tập trung vào 2 lĩnh vực chính là: Thi công xây lắp hạ tầng (*trọng tâm là xây lắp hạ tầng cấp thoát nước, đường giao thông, công trình thủy lợi*); Tập trung nguồn lực cho lĩnh vực sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng (khai thác và sản xuất đá xây dựng).

Cùng với đó Công ty hướng tới xây dựng một đội ngũ cán bộ nhân viên trẻ trung năng động, đầy nhiệt huyết khát khao cống hiến có trình độ chuyên môn, kỹ năng cao đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế.

1. Tâm nhìn:

- Trở thành một công ty xây dựng có uy tín và vị thế hàng đầu trong lĩnh vực hạ tầng giao thông.

2. Sứ mệnh:

- Tạo ra các sản phẩm có chất lượng mang lại niềm tin cho khách hàng.
- Xây dựng và giữ gìn môi trường làm việc thân thiện, năng động, chuyên nghiệp sáng tạo, mang lại lợi ích tốt nhất cho nhân viên, đảm bảo hiệu quả kinh doanh đáp ứng mong muốn của cổ đông.

3. Giá trị cốt lõi:

- Sáng tạo, tận tâm, tôn trọng, đoàn kết, chính trực.

4. Định hướng và chiến lược phát triển:

Con người là yếu tố quyết định, cạnh tranh là động lực của sự phát triển, sự phát triển bền vững là chìa khóa tạo dựng thành công.

Phát triển hoạt động của công ty vào 2 lĩnh vực chính gồm: Thi công xây dựng các công trình hạ tầng (đường giao thông, hạ tầng khu đô thị và khu công nghiệp, các công trình thủy lợi, cấp thoát nước, các công trình điện) và lĩnh vực sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng (khai thác, sản xuất và kinh doanh đá xây dựng).



LCS BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

- Không ngừng nâng cao sức mạnh nội lực để nâng cao năng lực cạnh tranh, phát huy thế mạnh trong lĩnh vực thi công xây lắp hạ tầng nhằm duy trì sự phát triển ổn định của công ty.
 - Tăng cường công tác kiểm soát và quản lý rủi ro.
 - Xây dựng các kênh thông tin và mở rộng mối quan hệ với đối tác, khách hàng để tìm kiếm, tiếp cận và dành được các dự án mới đem lại việc làm và doanh thu cho công ty.
 - Đẩy mạnh hoạt động trong lĩnh vực khai thác, sản xuất và kinh doanh đá và các sản phẩm từ mỏ đá Licogi 166;
 - Kiên định mục tiêu phát triển bền vững, tạo môi trường làm việc thân thiện, năng động và sáng tạo, tạo điều kiện tốt nhất để phát triển năng lực cá nhân và tạo dựng sức mạnh tập thể để mang lại lợi ích cao nhất cho doanh nghiệp, cho các Cổ đông và cho các thành viên trong Công ty.

PHẦN II

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

I. NHỮNG KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2018:

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018:

TT	NỘI DUNG	KẾT QUẢ	TỶ LỆ% TH/KH
1	Tổng giá trị sản lượng	317,004 tỷ VNĐ	93%
2	Tổng doanh thu	299,164 tỷ VNĐ	98%
3	Lợi nhuận	1,112 tỷ VNĐ	20%

Trong đó:

TT	NỘI DUNG	SẢN LƯỢNG	TỶ LỆ% TH/KH
1	Thi công xây lắp	193,389 tỷ VNĐ	72%
2	Kinh doanh và cho thuê TS	50,957 tỷ VNĐ	2548%
3	Sản xuất vật liệu xây dựng	54,819 tỷ VNĐ	165%

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018:

2.1 Đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018

1. Đánh giá chung:



LCS

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

Nhìn vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018, Doanh thu ghi nhận đạt 299,164 tỷ đồng (đạt 98% so với kế hoạch), đây là thành quả cố gắng của tất cả CBCNV trong năm vừa qua, tuy vậy kết quả này được đánh giá là chưa hoàn thành mục tiêu kế hoạch đề ra bởi các nguyên nhân:

- Các dự án lớn đang triển khai trong năm 2017 chuyển sang năm 2018 đều đến giai đoạn kết thúc, khó khăn về tài chính của Công ty đã ảnh hưởng tới việc thi công công trình, một số gói thầu thuộc dự án cao tốc Bắc Giang – Lạng Sơn, Hạ Long - Vân Đồn chậm tiến độ. Việc giá trị gói thầu giảm sau khi dự toán duyệt chính thức đồng thời điều chuyển khối lượng phần nút giao IC31 sang công ty Licogi 16 thi công của gói thầu XL20 làm giảm đi tổng giá trị gói thầu hơn 35 tỷ, điều này ảnh hưởng đến dòng tiền thanh toán, là một trong các nguyên nhân gây nên sự mất cân đối tức thời về nguồn tài chính phục vụ sản xuất kinh doanh.

- Các dự án kế hoạch triển khai thi công trong 2018 như Hữu Nghị - Chi Lăng, Vân Đồn - Móng Cái gặp phải một số vướng mắc về mặt thủ tục và giải ngân vốn của Chủ đầu tư. Do đó việc thi công các dự án này bị gián đoạn, gây ảnh hưởng không nhỏ tới doanh thu của Công ty trong năm 2018.

- Dự án Hạ Long - Vân đồn công tác tổ chức thi công chậm tiến độ so với các mốc tiến độ công trường đã cam kết với Công ty, một số vị trí thi công thường xuyên bị cản trở thi công do việc Chủ đầu tư chậm giải phóng mặt bằng, đền bù dân cư.

- Mỏ đá Cùm đụn đến cuối năm 2018 đã hết hạn giấy phép khai thác, việc gia hạn gặp khó khăn và chưa thực hiện được.

- Dự án Thoát nước Long Biên vướng mắc trong việc thanh toán thu hồi vốn do thủ tục pháp lý bãi đổ thải chưa được Chủ đầu tư thống nhất. Công tác bàn giao mặt bằng hồ Đầu Băng chậm và vẫn chưa bàn giao được, dẫn tới việc thi công bị trì trệ.

2. Thuận lợi:

- Công ty có sẵn các dự án lớn chuyển tiếp từ năm trước sang (Dự án cao tốc Hạ Long - Vân Đồn, Thoát nước Long Biên, Bắc Giang – Lạng Sơn).

- Được sự quan tâm hỗ trợ, tạo điều kiện của Công ty mẹ Licogi 16 trong việc tham gia ký kết hợp đồng cũng như tham gia chào giá đấu thầu tìm kiếm dự



LCS

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

án. Điển hình là việc giao 04 gói thầu dự án Hữu Nghị - Chi Lăng với tổng giá trị hơn 400 tỷ đồng.

- Các công trường thi công luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo kịp thời từ Ban lãnh đạo Công ty.

- Có số lượng lớn xe máy thiết bị và được đầu tư mới đồng bộ để tổ chức triển khai các công trình giao thông.

- Năng lực quản lý điều hành dự án ngày càng được nâng cao, xuyên suốt từ Ban lãnh đạo công ty đến các BDH công trường luôn sát sao, quyết liệt trong công tác quản lý, tổ chức điều hành công trường.

- Lực lượng nhân sự trẻ, nhiệt huyết với công ty và có trình độ chuyên môn đáp ứng được yêu cầu của công việc.

3. Khó khăn:

- Công tác tìm kiếm dự án mới trong năm 2018 và các năm tiếp theo khá khó khăn mặc dù Công ty tích cực tăng cường quan hệ với đối tác cũng như thường xuyên thực hiện công tác chào giá đầu thầu. Các gói thầu đã được ký kết trong năm 2018 dự án Hữu Nghị - Chi Lăng chậm trễ trong việc triển khai do vướng mắc về tín dụng của Chủ đầu tư ảnh hưởng không nhỏ đến dòng tiền sản xuất kinh doanh cũng như doanh thu của công ty trong năm 2018.

- Về tài chính khó khăn, thiếu vốn phục vụ cho SXKD, nguyên nhân chủ yếu là do nguồn lực tài chính của Công ty còn hạn chế, công tác nghiệm thu thanh toán với Chủ đầu tư tại các dự án còn chậm dẫn việc khó khăn trong việc cân đối dòng tiền phục vụ cho các dự án. Điển hình như Các thủ tục giải ngân vốn tại dự án Bắc Giang - Lạng Sơn bị gián đoạn do việc giải ngân giá trị thuộc khối lượng thuộc VO phát sinh, dự án thoát nước Long Biên chưa thu hồi được vốn do vướng mắc thủ tục chấp thuận bãi thải.

- Các khoản vay với các đơn vị cung cấp tín dụng trong ngắn hạn và trung hạn đồng loạt đến kỳ phải trả, hạn mức tín dụng kịch trần, gây nên sức ép lớn lên tài chính toàn Công ty, làm ảnh hưởng đến dòng tiền phục vụ cho công tác sản xuất kinh doanh.

- Công tác tổ chức thi công tại một số dự án vẫn còn chậm tiến độ so với yêu cầu của Công ty, Chủ đầu tư.

- Mở đá Licogi 166 nửa đầu năm 2018 khai thác và xuất khẩu cảm chừng, máy móc thiết bị thường xuyên hỏng hóc, công tác sản xuất tại mỏ chưa phát



LCS BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

huy được hết hiệu suất của thiết bị nghiền sàng nên hiệu quả kinh doanh không cao, chưa đạt như kỳ vọng. Nửa cuối năm 2018 giấy phép khai thác mỏ đá hết hạn, việc gia hạn gặp khó khăn và đến thời điểm hiện tại chưa thực hiện được, điều này khiến công tác sản xuất và xuất khẩu đá bị ngừng trệ, các sản phẩm phụ vẫn bế tắc trong khâu tìm kiếm đầu ra. Doanh thu cũng như dòng tiền cho sản xuất năm 2018 một phần bị giảm sút.

- Khó khăn về tài chính và việc quản lý đơn đốc các thầu phụ, tổ đội, thiết bị thi công của BDH chưa thực sự tốt dẫn tới xảy ra nhiều hao hụt, tiến độ chậm so với yêu cầu đặt ra.

2.2 Công tác đầu tư:

Stt	Đầu tư cho Công trình/hạng mục	Số tiền	Ghi chú
1	Máy nghiền cone C300	5,067 tỷ VNĐ	
2	Trạm cân 80T	0,334 tỷ VNĐ	
3	Ô tô bán tải Ford Ranger	0,648 tỷ VNĐ	
	Tổng cộng	6.220.000.000	

2.3 Công tác tổ chức nhân sự:

- Xác định, con người là nhân tố quyết định đến mọi thành bại của bất kỳ tổ chức nào, Ban lãnh đạo công ty đã nhất quán chú trọng việc đào tạo nâng cao năng lực cán bộ, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ công nhân viên, cải thiện môi trường làm việc, quan tâm giải quyết tốt chế độ chính sách của người lao động. Năm 2018 vừa qua, một mặt Công ty tiến hành việc sắp xếp lại cơ cấu nhân sự trong toàn công ty để phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh thực tế, nâng cao hiệu quả làm việc của từng cá nhân người lao động, góp phần tiết giảm chi phí quản lý. Mặt khác vẫn đảm bảo duy trì đội ngũ Cán bộ công nhân viên nòng cốt có tay nghề và tâm huyết làm tiền đề quan trọng cho sự phát triển trong tương lai của công ty.

- Năm 2018, Công ty đã tổ chức các chương trình đào tạo cán bộ cấp trung đi đào tạo các khóa ngắn hạn, góp phần cải thiện trình độ lý luận, quản lý cũng như nâng cao kỹ năng làm việc cho cán bộ.



LCS BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

- Công ty cùng với Công đoàn tổ chức thăm hỏi ốm đau, hiếu hỷ... đó là nguồn động viên lớn, tạo sự gắn gũi, gắn kết của mỗi thành viên với nhau và với ngôi nhà chung Licogi 166.

- Công ty đang cố gắng cải thiện tình hình tài chính để góp phần duy trì ổn định thời điểm chi trả lương, giải quyết công nợ với các cơ quan thuế, bảo hiểm, tạo niềm tin, đảm bảo đời sống cho người lao động trong Công ty.

2.4. Công tác quan hệ nhà đầu tư:

- Bên cạnh việc tập trung phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh, công ty cũng thực hiện tốt công tác quan hệ với nhà đầu tư và quan hệ công chúng, mọi thông tin liên quan tới hoạt động sản xuất kinh doanh, tới tình hình tài chính... đều được công bố kịp thời với UBCKNN, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội và đăng công khai trên trang điện tử của công ty cũng như trên các phương tiện thông tin đại chúng theo đúng quy định của Pháp luật.

- Tính đến thời điểm 23/4/2018, Công ty có tổng cộng 333 cổ đông, trong đó có 9 cổ đông là các tổ chức, 324 cổ đông là cá nhân và 1 cổ đông nước ngoài.

II. NHỮNG THAY ĐỔI CHỦ YẾU TRONG NĂM 2018:

- Tiếp tục kiên trì định hướng trọng tâm hoạt động vào 2 lĩnh vực chính đó là Xây lắp các công trình hạ tầng giao thông và sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng, từ đó xác định và điều chỉnh ngành nghề kinh doanh phù hợp với năng lực và tích cực tìm kiếm các dự án mới; Năm 2018 là năm hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty bị chững lại và gặp nhiều khó khăn.

- Công tác tìm kiếm việc làm trong năm 2018 khá khó khăn, các gói thầu được ký kết trong năm bị chậm trễ do vướng mắc về tín dụng của Chủ đầu tư.

- Các hoạt động nhằm tiết giảm chi phí quản lý doanh nghiệp, sàng lọc bộ máy nhân sự nhằm phát huy năng lực và hiệu quả làm việc của người lao động để thích nghi với tình hình khó khăn chung của các doanh nghiệp – đặc biệt là các doanh nghiệp hoạt động thi công xây lắp, tích cực tìm kiếm việc làm và nguồn vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Tập trung công tác thu hồi vốn, thanh toán công nợ, củng cố, thu xếp nguồn vốn để đầu tư và phục vụ sản xuất;

- Đầu tư máy móc thiết bị, nâng cao năng lực thực hiện các dự án;



LCS

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

- Thực hiện quản trị công ty, công bố thông tin đại chúng bằng quy chế quản trị công ty, quy trình công bố thông tin, các quy chế quản lý nội bộ khác.
- Xây dựng và hoàn thiện và đưa vào vận hành các quy trình làm việc để nâng cao hiệu quả hoạt động trong toàn công ty.
- Điều chỉnh quy chế trả lương, thưởng theo hướng thu nhập của người lao động gắn liền với hiệu quả sản xuất kinh doanh, trên nguyên tắc công bằng, thực hiện nghiêm túc quy chế dân chủ cơ sở, thoả ước lao động tập thể, nội quy lao động trong Công ty.

III. TRIỂN VỌNG VÀ KẾ HOẠCH TRONG TƯƠNG LAI:

Tiếp nối khó khăn đang gặp phải trong năm 2018 vừa qua, Ban giám đốc nhận định năm 2019 Công ty tiếp tục gặp nhiều khó khăn bất lợi. Các khó khăn này không thể ngày một ngày hai là có thể khắc phục được, nó có thể kéo dài đến cuối quý 3 năm 2019. Ban lãnh đạo đã dự báo các khó khăn tiếp tục gặp phải trong năm 2019 cụ thể:

- + Các dự án triển khai trong năm 2018 đã kết thúc, sang năm 2019 không còn dự án cũ từ các năm trước chuyển sang.
- + Các dự án gói đầu như Hữu Nghị - Chi Lăng chưa thể triển khai, dự án mới Vân Đồn – Móng Cái, Thủ lệ chưa ký Hợp đồng, dự kiến vào khoảng cuối quý 3 năm 2019 mới bắt đầu đi vào hoạt động có dòng tiền để triển khai dự án.
- + Công tác gia hạn mỏ đá dự phải đến giữa quý 2 năm 2019 mới hoàn thành, việc xuất khẩu đá bị ngưng trệ, dự kiến tháng 6 năm 2019 mới triển khai được.
- + Áp lực tài chính từ các tổ chức tín dụng cũng như các đơn vị thầu phụ, nhà cung cấp tiếp tục là gánh nặng mà chưa thể có nguồn chi trả.
- + Các khoản nợ lương người lao động chưa bố trí được dòng tiền, nguy cơ người lao động nghỉ việc hàng loạt là rất lớn.

Đứng trước những khó khăn thách thức đó, HĐQT cũng như Ban TGD đã có những chỉ đạo quyết liệt trong nỗ lực khắc phục xoay chuyển tình thế Công ty đang gặp phải. Tất cả các CBCNV từ lãnh đạo đến người lao động đã và đang rất cố gắng, chuẩn bị tinh thần để đương đầu với trở ngại. Cho tới hôm nay, các khó khăn đang được Ban lãnh đạo Công ty từng bước giải quyết, đã có những dấu hiệu khả quan như giấy phép gia hạn mỏ đá Licogi 166 đầu tháng 5 đã được thông qua. Các dự án lớn kỳ vọng sẽ được triển khai theo đúng kế hoạch. Đó là



LCS BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

nguồn động lực để toàn thể CBCNV đang gắn bó tại Công ty đồng hành cùng Ban lãnh đạo vượt qua các khó khăn trước mắt này.

Chính vì vậy, HĐQT đã họp và đề ra mục tiêu năm 2019, như sau:

Kế hoạch sản xuất kinh doanh 2019:

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2018	Kế hoạch năm 2019	Tỷ đồng
				Tỷ lệ Kh 2019/Th 2018
1	Sản lượng	317,004	269,133	85%
2	Doanh thu	299,164	208,044	70%
3	Lợi nhuận trước thuế	1,112	0,500	45%
4	Đầu tư mới	6,220	2,000	32%
5	Vốn điều lệ	76,000	76,000	
6	Tỷ lệ cổ tức	0	0	

Kế hoạch cơ cấu doanh thu năm 2019

Stt	Nội dung	Thực hiện năm 2018	Kế hoạch năm 2019	Tỷ lệ kh 2019/Th 2018 (%)	KH Tỷ trọng 2019 (%)
1	Hoạt động xây lắp	193,389	163,089	84%	78%
2	Hoạt động kinh doanh cho thuê tài sản	50,957	2,000	4%	1%
3	Hoạt động sản xuất vật liệu xây dựng	54,819	42,955	78%	21%

Để làm được như vậy, nhiệm vụ đặt ra là:

1. Hoạch định chiến lược:



LCS

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

- Kiên trì với định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty vào 2 lĩnh vực chính: Thi công xây dựng các công trình hạ tầng giao thông và sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng đồng thời tìm kiếm cơ hội đầu tư mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh sang các lĩnh vực khác.

- Từng bước hoàn thiện và chuyên nghiệp hóa mọi hoạt động của Công ty đủ sức cạnh tranh trong tình hình kinh doanh mới.

2. Công tác tìm kiếm việc làm:

- Tiếp tục phát huy năng lực khai thác các mối quan hệ, mở rộng tìm kiếm nguồn công việc cho các ngành nghề đã chọn: Xây dựng hạ tầng đường giao thông, xây dựng hạ tầng các dự án BT, BOT...

- Chủ động nguồn tài chính, tích cực công tác tìm kiếm việc làm, cùng với công ty mẹ Licogi 16 nhận thi công các dự án Vân Đồn – Móng Cái (khoảng 300 tỷ, dự kiến thực hiện trong năm 2019 khoảng 72 tỷ); dự án Bãi đỗ xe Thủ Lệ (khoảng 80 tỷ, dự kiến thực hiện trong năm 2019 khoảng 7,5 tỷ).

3. Công tác tìm kiếm, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực:

- Tiếp tục sàng lọc, tuyển dụng và đào tạo nguồn nhân lực kế cận, tạo nên lực lượng lao động đủ về lượng, giàu về chất, đáp ứng yêu cầu sản xuất và quản lý, có thể thích ứng nhanh với quá trình tăng trưởng và mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Hoàn thiện các quy trình quản lý, xây dựng tác phong làm việc chuyên nghiệp có sự tương tác cao, phối hợp nhịp nhàng giữa các Đơn vị Phòng ban; giữa Phòng ban với Ban điều hành dự án.

- Tiếp tục lựa chọn các khóa đào tạo ngắn hạn, tăng cường hoạt động đào tạo nội bộ, xây dựng văn hóa Công ty, hoàn thiện kỹ năng làm việc cho cán bộ nhân viên, cải thiện năng suất lao động, tiết kiệm chi phí.

- Nghiên cứu và xây dựng cơ chế giao chỉ tiêu công việc đối với các phòng ban, Ban điều hành và từng CBCNV, gắn kết quả thực hiện công việc với lương thưởng, nhằm khuyến khích người lao động phát huy tinh thần sáng tạo, trách nhiệm và hăng say lao động.

4. Công tác tài chính:

- Xây dựng kế hoạch dòng tiền, điều hành sản xuất kinh doanh theo kế hoạch, đảm bảo chủ động tài chính cho sản xuất kinh doanh.

- Tiếp tục giữ vững mối quan hệ tốt với các ngân hàng thương mại, tìm kiếm đối tác mới, tăng hạn mức bảo lãnh cũng như hạn mức vay.

- Tích cực công tác đôn đốc nghiệm thu thanh toán, thu hồi công nợ, đảm bảo hiệu quả đồng vốn.

- Đặc biệt chú trọng công tác thanh toán thu hồi vốn tại các dự án thi công xây lắp: Công tác thanh toán thu hồi vốn luôn song hành với tiến độ thi công, làm đến đâu hoàn thành thanh toán thu hồi vốn đến đó.

5. Công tác quản lý các dự án:

Tăng cường công tác quản lý, cải thiện phương pháp thi công, làm giảm chi phí dự án. Muốn vậy, mỗi cán bộ nhân viên dự án phải:

- Rà soát và cải tiến quy trình quản lý tiến độ, chất lượng, quản lý tài chính và thanh toán thu hồi vốn với dự án. Xây dựng lực lượng lao động chuyên nghiệp, thạo việc và chăm chỉ.

- Chủ động trong thực thi công việc, nghiên cứu, tìm tòi, sáng tạo các giải pháp nhằm thực hiện thành công các mục tiêu đã đặt ra.

- Đẩy mạnh công tác lập kế hoạch, lưu trữ hồ sơ song song với việc điều hành sản xuất. Cải thiện và đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án, tiết kiệm thời gian và gia tăng hiệu quả.

- Cải tiến quy trình quản lý tài sản, vật tư, thiết bị, con người tránh thất thoát và giảm thiểu chi phí phát sinh, giảm giá thành, nâng cao năng lực cạnh tranh.

- Tìm kiếm các nhà cung cấp vật tư, dịch vụ có năng lực, kiên trì đàm phán, quản lý sát sao nhằm giảm thiểu chi phí.

6. Công tác đầu tư:

Với mục tiêu chủ động hơn nữa trong việc tìm kiếm, khai thác việc làm, khai thác tiềm năng, thế mạnh của Công ty. Năm 2019 thực hiện các mục tiêu cụ thể:

a. Đối với dự án cao tốc Bắc Giang - Lạng Sơn:

Tập trung hoàn thành công việc còn lại và bàn giao dứt điểm khối lượng điều chuyển sang công ty Licogi 16. Phối hợp với công ty Licogi 16 hoàn thành công tác lập hồ sơ hoàn công & thanh toán công trình trước tháng 10/2019 với doanh thu khoảng 33,5 tỷ đồng.

b. Đối với dự án cao tốc Hạ Long - Vân Đồn:



LCS BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

Tập trung hoàn thành công tác hoàn công, quyết toán và tiến hành thu hồi vốn giá trị dở dang đang tồn đọng với doanh thu khoảng 1,6 tỷ đồng trước 30/5/2019.

c. Dự án thoát nước Long Biên:

- Tiếp tục hoàn tất hồ sơ, thanh toán phần khối lượng đang dở dang cả 2 Gói đạt doanh thu 12,9 tỷ đồng hoàn thành trước 30/06/2019.

d. Đối với Mỏ đá Licogi 166:

- Liên hệ với các đối tác mỏ đá trong khu vực tiến hành ký Hợp đồng sản xuất thuê trong thời gian chờ đợi thủ tục gia hạn mỏ đá được hoàn thành, mục tiêu sản xuất thuê khoảng 30.000 tấn đá/1 tháng nhằm đáp ứng đủ chi phí vận hành công ty trong thời gian khó khăn hiện tại.

- Thực hiện hoàn thành việc gia hạn mỏ đá trong tháng 4/2019, tiến hành sản xuất và xuất khẩu trở lại từ tháng 5/2019.

- Tổ chức sản xuất 3 ca/ngày, củng cố lại máy móc thiết bị, nâng cao năng lực khai thác và sản xuất để đạt mục tiêu duy trì xuất khẩu đá sang thị trường nước ngoài định kỳ 1 tàu 45.000 tấn/tháng sau khi đã có giấy phép khai thác.

- Tiếp tục nghiên cứu mở rộng để đa dạng hóa thị trường xuất khẩu ngoài Bangladesh.

e. Đối với các hợp đồng dự án Hữu Nghị - Chi Lăng:

- Tổ chức triển khai thi công cho tổng 4 gói thầu giá trị thực hiện năm 2019 khoảng 107,9 tỷ đồng. Đẩy mạnh công tác nghiệm thu thanh toán trong năm 2019 khoảng 49,0 tỷ đồng.

g. Các nhiệm vụ khác:

- Nghiên cứu các dự án đầu tư phù hợp với năng lực Công ty và có khả năng sinh lời trong trung hạn, nhằm mở rộng thị trường đầu tư kinh doanh.

- Tiếp tục tìm kiếm các đối tác chiến lược, tìm kiếm cơ hội, liên danh, liên kết, mở rộng hợp tác kinh doanh.

PHẦN III

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

1. Thành phần Tiểu ban kiểm toán độc lập:

- Bà Bùi Thị Nhân Huệ - Thành viên HĐQT: Trưởng tiểu ban

- Ông Nguyễn Anh Tú – Thành viên HĐQT: Thành viên Ban kiểm toán

độc lập.



LCS BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

- Bà Hà Thị Huệ – Kế toán trưởng: Thành viên

2. Kết quả hoạt động năm 2018 của Tiểu ban:

Trong năm 2018 Tiểu ban kiểm toán độc lập đã tiến hành hoạt động kiểm tra việc tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2018 trong việc quản lý điều hành của Công ty cụ thể:

Tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị.

Kiểm tra tình hình hoạt động kinh doanh và kết quả kinh doanh của Công ty năm 2018.

Xem xét tính phù hợp của các quyết định HĐQT, Ban Tổng giám đốc trong công tác quản lý.

Kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các quy định của Công ty phù hợp với các quy định pháp luật và điều lệ Công ty.

Tiểu ban kiểm toán độc lập đã tổ chức các cuộc họp nhằm kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực trong quản lý điều hành hoạt động kinh doanh, tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính, rà soát kiểm tra, đánh giá tính hiệu quả các mặt hoạt động của công ty để có các kiến nghị, quyết định trong phạm vi thẩm quyền nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban kiểm toán độc lập.

2. Kết quả báo cáo tài chính của Công ty năm 2018:

- Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam. Ban kiểm toán nhận thấy phương pháp thực hiện kiểm toán, các chuẩn mực kế toán áp dụng và các chế độ chính sách tài chính áp dụng thể hiện trong báo cáo tài chính kế toán năm 2018 là phù hợp. Ban kiểm toán độc lập nhất trí với các số liệu cũng như nhận xét của kiểm toán viên đưa ra trong báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính quý, 6 tháng:

+ Báo cáo tài chính đáp ứng được các nội dung theo quy định.

+ Thời gian lập báo cáo tài chính trong năm đúng quy định, kịp thời phục vụ yêu cầu quản trị của Công ty và thông tin đến các Cổ Đông.



LCS BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

- Kết quả giám sát các hoạt động của HĐQT, Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác.

Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc đã tuân thủ tương đối đầy đủ các quy định của pháp luật trong công tác quản lý điều hành.

Các Biên bản và Nghị quyết HĐQT có đầy đủ chữ ký của các thành viên dự họp theo quy định, việc gửi các tài liệu liên quan đến Ban kiểm toán độc lập được thực hiện đầy đủ.

Năm 2018, Hội đồng quản trị đã tiến hành họp, ban hành các Nghị quyết, quyết định, tuân thủ điều lệ hoạt động của Công ty và quy định của Pháp luật.

Năm 2018 Ban kiểm toán nội bộ không nhận được bất kỳ kiến nghị nào của Cổ đông về sai phạm của HĐQT trong quá trình thực hiện nhiệm vụ;

Ban Tổng giám đốc đã tích cực triển khai các nhiệm vụ, công việc được giao nêu trong Nghị quyết của Đại hội cổ đông và của HĐQT.

Tổng Giám đốc đã điều hành các hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty, ban hành các quyết định phục vụ quản lý điều hành.

Các cán bộ quản lý khác của Công ty đã thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ, công việc được giao, chịu sự chỉ đạo điều hành trực tiếp từ HĐQT và Ban Tổng giám đốc Công ty.

PHẦN IV

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

I. BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

1. Tình hình tài sản:

Kết thúc năm tài chính 2018, tổng tài sản của Công ty 310 tỷ đồng, giảm 1 tỷ đồng so với năm 2017. Trong đó, các chỉ tiêu có sự biến động lớn trong năm 2018 bao gồm:

- Tiền và các khoản tương đương tiền tăng 2.05 tỷ VNĐ
- Các khoản phải thu ngắn hạn giảm 4,8 tỷ VNĐ
- Hàng tồn kho tăng 4,7 tỷ VNĐ so với năm 2017 là do trong năm 2018 tập trung khối lượng lớn thi công tại công trình Bắc Giang Lạng Sơn trong giai đoạn trọng điểm để kết thúc công trình trong đầu năm 2019.
- Tài sản cố định giảm 3,7 tỷ VNĐ.



LCS BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

- Đầu tư tài chính dài hạn tăng 0,81 tỷ VNĐ so với năm 2017 do trong năm 2018 giảm chi phí dự phòng đầu tư vào công ty con.

Từ những tăng các khoản thuộc tài sản ngắn hạn và tài sản dài hạn nêu trên đã làm thay đổi cơ cấu của tài sản như sau:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2018	Năm 2017
Cơ cấu tài sản			
Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	74,4%	73,2%
Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	25,59%	26,7%

Cơ cấu tài sản ngắn hạn tăng 1,2% và cơ cấu tài sản dài giảm 1,11% giữa năm 2017 và 2018.

2. Tình hình nợ phải trả

Trong năm 2018, tình hình sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính chưa có nhiều chuyển biến tích cực. Kết thúc năm tài chính 2018, nợ phải trả của Công ty là 227,5 tỷ VNĐ giảm 1,8 tỷ VNĐ so với năm 2017. Các yếu tố làm giảm nợ phải trả bao gồm:

- Nợ ngắn hạn tăng 642,7 triệu VNĐ chủ yếu do:
 - + Phải trả người bán ngắn hạn tăng 33,7 tỷ VNĐ chủ yếu công nợ các nhà cung cấp Công trình Bắc Giang Lạng Sơn, và Hạ Long Vân Đồn.
 - + Người mua trả tiền trước giảm 76,7 tỷ VNĐ do chủ đầu tư Công trình Bắc Giang Lạng Sơn đã thu hồi hết tiền tạm ứng.
 - + Vay ngắn hạn tăng 22,4 tỷ VNĐ
- Nợ dài hạn giảm 2,4 tỷ VNĐ do trong năm 2018 Công ty đã thanh toán bớt một số khoản vay đầu tư máy móc thiết bị của các năm trước.

3. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2017
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
- Hệ số thanh toán hiện hành	1.09	1,08
- Hệ số thanh toán nhanh	0.64	0,65
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0.73	0,74
- Vốn chủ sở hữu/Tổng tài sản	0.27	0,26
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		



LCS BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

- Vòng quay hàng tồn kho	3.00	2,9
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0.96	0,71

- Chỉ tiêu về khả năng thanh toán:

Các hệ số thanh toán năm 2018 thay đổi không đáng kể so với năm 2017.

- Chỉ tiêu về cơ cấu vốn:

Các tỷ suất nợ và tỷ suất tự tài trợ năm 2018 chưa có sự thay đổi so đáng kể với năm 2017 cho thấy Công ty cần tích cực hơn nữa trong công tác nghiệm thu thanh toán để giảm dư nợ và chủ động hơn về công tác tài chính.

- Chỉ tiêu về năng lực hoạt động:

Vòng quay hàng tồn kho năm 2018 chưa có sự thay đổi so với năm 2017.

Chỉ số Doanh thu thuần / tổng tài sản năm 2018 tăng lên so với 2017 là do doanh thu của năm 2018 tăng cao hơn so với năm 2017.

4. Giá trị sổ sách của công ty:

Trên cơ sở báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2018, Vốn chủ sở hữu của Công ty là tại thời điểm 31/12/2018 được phản ánh như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Giá trị
1	Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2018	83.306.272.520 VNĐ
2	Tổng số cổ phiếu đang lưu hành	7.600.000 cổ phần

5. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2018:

a. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 đã được kiểm toán

Đơn vị tính: VNĐ

Mã số	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2018	Thực hiện năm 2017
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	299.164.498.292	220.672.219.654
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	299.164.498.292	220.672.219.654
11	4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	280.635.859.547	(192.280.410.257)
20	5. (Lỗ)/lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	18.528.638.745	28.391.809.397



LCS

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	497.110.519	257.409.237
22	7. Chi phí tài chính	(8.533055.274)	(7.118.892.208)
23	Trong đó chi phí lãi vay	(9.436.321.966)	(8.131.147.794)
24	8. Chi phí bán hàng		
25	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	(10.235.233.175)	(10.040.582.023)
30	10. (Lỗ)/lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	257.460.815	11.489.744.403
31	11. Thu nhập khác	939.144.449	6.352.645.993
32	12. Chi phí khác	84.217.907	(3.661.233)
40	13. Lợi nhuận khác	854.926.542	6.348.984.760
50	14. Tổng (lỗ)/lợi nhuận thuần trước thuế	1.112.387.357	17.838.729.163
51	15. Chi phí thuế TNDN hiện hành		
60	16. (Lỗ)/lợi nhuận sau thuế TNDN	1.112.387.357	17.838.729.163

Doanh thu năm 2018 tăng gần 78.5 tỷ VNĐ tương đương với tỷ lệ tăng 36% so với năm 2017, đồng thời giá vốn tăng 88.3 tỷ VNĐ tương đương với 45.9 %, năm 2018 công ty có nguồn thu khác từ việc bán thanh lý các tài sản cố định không còn sử dụng giá trị 854 triệu đồng. Lợi nhuận của năm 2018 giảm mạnh so với năm 2017 là do năm 2017 Công ty có khoản hoàn nhập dự phòng của công trình thủy điện bản Chát.

PHẦN V

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

I. GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN:

1. Đơn vị kiểm toán độc lập:

Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA)

Địa chỉ: Tầng 14, Tòa nhà Sudico, đường Mỹ Trì, Phường Mỹ Đình, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội



LCS BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

Tel: (+84 24) 38689566

Fax: (+84 24) 38686248

Website: www.kiemtoanava.com.vn

2. Ý kiến kiểm toán:

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Licogi 166 được lập ngày 23/03/2019 bao gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày từ trang 06 đến trang 33 kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc:

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên:

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán



LCS

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên:

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Licogi 166 tại ngày 31/12/2018, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

3. Các nhận xét đặc biệt (thư quản lý): Không có

II. BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN: (Phụ lục kèm theo báo cáo)

1. Bảng cân đối kế toán hợp nhất.
2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hợp nhất.
3. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất.
4. Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.



LCS

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

PHẦN VI

CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN

1. Công ty Cổ phần LICOGI 16:

Công ty Cổ phần Licogi 16 là thành viên sáng lập của Công ty. Hiện nay, Công ty Cổ phần Licogi 16 đang nắm giữ 3.527.753 cổ phần của Công ty tương ứng với tỷ lệ 46,42 % tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành của Công ty.

Công ty Cổ phần Licogi 16 đã đăng ký niêm yết chứng khoán tại Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán là LCG.

2. Công ty TNHH MTV VLXD Licogi 166: Là Công ty con của Công ty CP Licogi 166 là pháp nhân đại diện tại mỏ đá Licogi 166 – Phường Kỳ Phương - Thị xã Kỳ Anh – Tỉnh Hà Tĩnh.

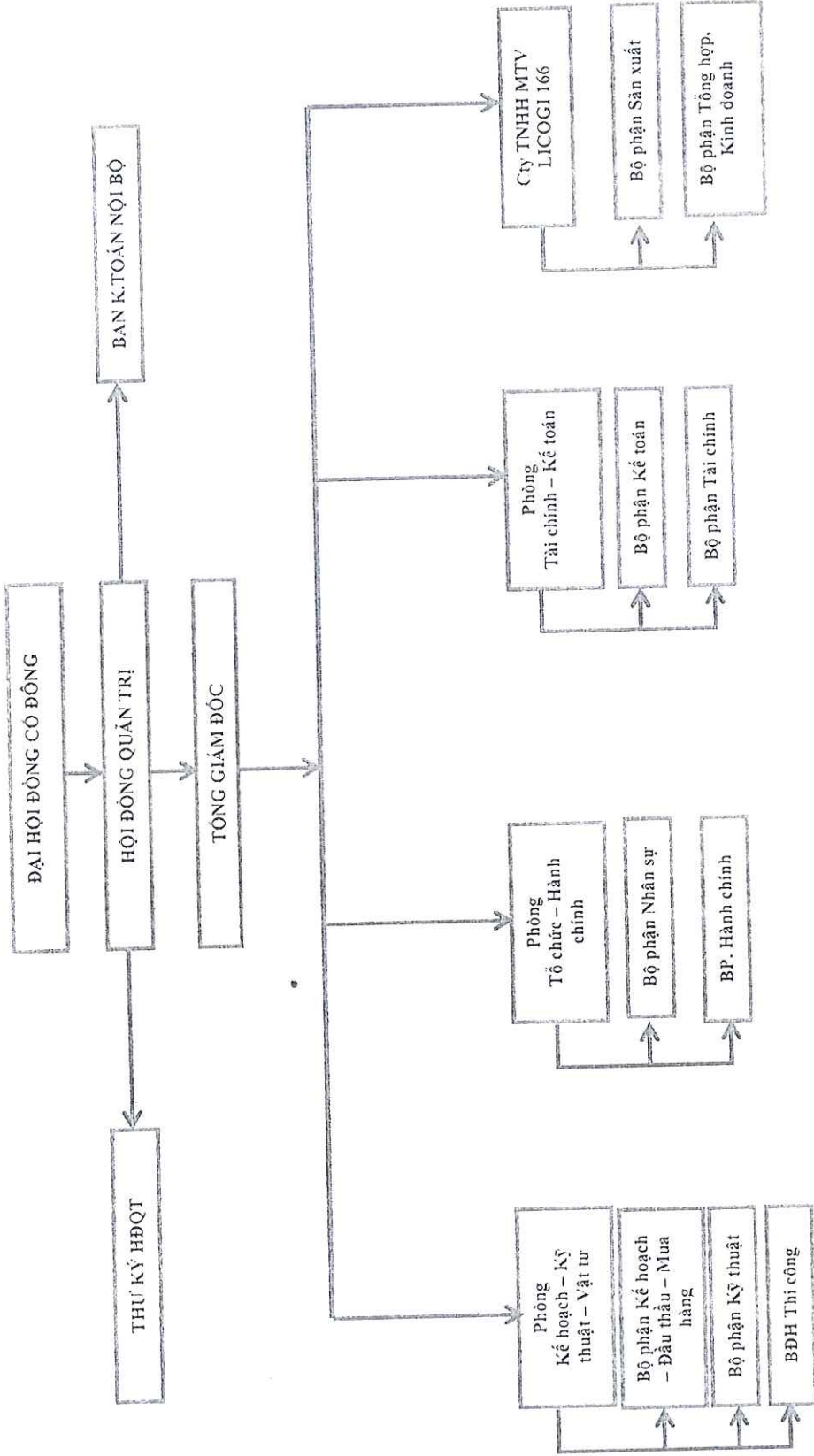
PHẦN VII

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

I. CƠ CẤU TỔ CHỨC NHÂN SỰ:

1. Sơ đồ tổ chức:

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC BỘ MÁY CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI 166





LCS

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

2. Đại hội đồng Cổ đông:

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổ chức lại và giải thể Công ty, quyết định định hướng phát triển của Công ty, bổ nhiệm, miễn nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát.

3. Hội đồng Quản trị:

Hội đồng Quản trị là cơ quan quản trị cao nhất của Công ty, có đầy đủ quyền hạn để thay mặt ĐHCĐ quyết định các vấn đề liên quan đến mục tiêu và lợi ích của Công ty, ngoại trừ các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng Quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu ra.

4. Ban Tổng Giám đốc:

Ban Tổng Giám đốc gồm Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc do HĐQT quyết định bổ nhiệm và miễn nhiệm. Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty và là người điều hành cao nhất mọi hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty.

5. Các phòng nghiệp vụ và đơn vị thành viên của Công ty:

a. Phòng Kế hoạch - Kỹ thuật – Vật tư

Phòng Kế hoạch kỹ thuật vật tư là bộ phận chuyên môn nghiệp vụ được thành lập trên cơ sở nghị quyết của Hội đồng quản trị.

Phòng Kế hoạch kỹ thuật vật tư của Công ty là phòng chuyên môn nghiệp vụ có chức năng tham mưu và thực hiện các công việc trong các lĩnh vực Kinh tế, Kỹ thuật, Kế hoạch, Đấu thầu, Mua hàng.

- Quản lý dự án bao gồm: Tổ chức và triển khai dự án, quản lý kỹ thuật, khối lượng, chất lượng, tiến độ, an toàn.

- Quản lý máy móc thiết bị, vật tư, nguyên nhiên vật liệu, công cụ, dụng cụ phục vụ sản xuất, thi công.

- Ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất.

Công ty thực hiện công tác tổ chức và triển khai các hoạt động thi công xây lắp, khoa học kỹ thuật và quản lý xe máy thiết bị của Công ty.

b. Phòng Tài chính – Kế toán:

Phòng Kế toán- Tài chính là bộ phận chuyên môn nghiệp vụ của công ty được thành lập trên cơ sở nghị quyết của HĐQT. Phòng Tài chính – Kế toán của có chức năng tham mưu và thực hiện các công việc trong các lĩnh vực sau:

- Công tác tài chính;
- Công tác kế toán;
- Kiểm soát các chi phí hoạt động của Công ty;
- Quản lý vốn, tài sản của Công ty, tổ chức, chỉ đạo công tác kế toán trong toàn Công ty.

c. Phòng Tổ chức – Hành chính:

Phòng Tổ chức – Hành chính là bộ phận chuyên môn nghiệp vụ của công ty được thành lập trên cơ sở nghị quyết của HĐQT.

Phòng Tổ chức – Hành Chính có chức năng tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc thực hiện các công việc trong các lĩnh vực sau:

- Công tác tổ chức, nhân sự;
- Công tác Hành chính, văn phòng.

d. Các Ban điều hành Công trường: Là các đơn vị trực tiếp triển khai thực hiện các dự án thi công xây lắp và sản xuất của công ty sau khi hợp đồng được ký kết.

e. Công ty TNHH Một thành viên Vật liệu xây dựng Licogi 166: Là đơn vị thực hiện khai thác, sản xuất và kinh doanh mỏ đá Licogi 166.

II. BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY:

1. Thành phần Ban Tổng Giám đốc công ty:

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	CHỨC VỤ
Ông Vũ Công Hưng	Tổng Giám đốc Thôi đảm nhiệm chức vụ ngày 14/11/2018
Ông Phan Văn Minh	Tổng Giám đốc Bỏ nhiệm ngày 14/11/2018
Ông Vũ Đình Dũng	Phó Tổng Giám đốc Nghỉ hưu ngày 31/12/2018

2. Tóm tắt lý lịch các thành viên trong Ban Tổng Giám đốc:

- Ông Vũ Công Hưng – Tổng Giám đốc

Ngày tháng năm sinh: 18/12/1973

Dân tộc: Kinh

Nơi sinh: Hải Dương

Quốc tịch: Việt Nam



LCS

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

Địa chỉ thường trú: Phòng B2410, nhà B chung cư 88 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Tp Hà Nội.

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ quản trị kinh doanh, Kỹ sư xây dựng

- Ông Phan Văn Minh – Tổng Giám đốc

Ngày tháng năm sinh: 02/08/1978

Nơi sinh: Quảng Bình

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ thường trú: Xã Phong Thủy, Huyện Lệ Thủy, Tỉnh Quảng Bình

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng cầu đường.

- Ông Vũ Đình Dũng – Phó Tổng Giám đốc

Ngày tháng năm sinh: 27/12/1958

Nơi sinh: Hải Dương

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ thường trú: P. 303 - A11 - Thanh Xuân Bắc - Thanh Xuân - Hà Nội.

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế xây dựng

3. Thay đổi thành viên Ban Tổng Giám đốc:

- Ông Vũ Công Hưng – Tổng giám đốc Công ty thôi đảm nhiệm chức vụ Tổng giám đốc, Người đại diện theo pháp luật của Công ty kể từ ngày 14/11/2018.

- Bỏ nhiệm chức vụ Tổng giám đốc và người đại diện theo pháp luật của Công ty CP Licogi 166 kể từ ngày 14/11/2018 đối với Ông Phan Văn Minh.

- Ngày 31/12/2018, Ban tổng giám đốc Công ty lại có sự thay đổi, Phó Tổng giám đốc Ông Vũ Đình Dũng nghỉ hưu.

4. Chính sách đối với người lao động

- Chế độ làm việc:

Thời gian làm việc: Trên cơ sở chế độ chung, Công ty tổ chức làm việc 8 giờ/ngày và 5,5 ngày/tuần. Tuy nhiên, thời gian làm việc tại các công trường sẽ được bố trí phù hợp với yêu cầu thi công trên cơ sở tuân thủ các quy định của Luật lao động.

Nghỉ Lễ, Tết, phép: Toàn thể CBCNV của Công ty được nghỉ Lễ, Tết và phép theo đúng Quy định của Luật lao động.

Điều kiện làm việc: Đối với lao động gián tiếp: Người lao động làm việc tại Văn phòng Công ty tại Tầng 4 Tòa nhà JSC34, ngõ 164 đường Khuất Duy Tiến, Quận Thanh Xuân, Hà Nội được trang bị khang trang hiện đại; đối với lao



LCS

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

động trực tiếp, Công ty trang bị đầy đủ dụng cụ và phương tiện bảo hộ theo đúng yêu cầu của Pháp luật.

- Chính sách đào tạo:

Xác định sự phát triển bền vững của Công ty chính đội ngũ CBCNV tâm huyết có trình độ chuyên môn, kỹ năng chuyên môn cao trong tất cả các bộ phận công tác, do vậy Công ty luôn khuyến khích người lao động nâng cao năng lực nghiệp vụ, chuyên môn để đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ tốt nhất.

Trong năm 2018, Công ty Tổ chức chương trình đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn và kỹ năng cho CBCNV các phòng ban, các BDH. Đặc biệt công tác đào tạo nội bộ được triển khai thường xuyên nhằm tăng cường hiệu quả làm việc của cá nhân người lao động và tập thể các Phòng ban, BDH. Trong những năm tiếp theo Công ty vẫn sẽ dành nguồn ngân sách cố định định cho hoạt động đào tạo nâng cao chuyên môn nghiệp vụ cho người lao động, đưa chính sách này trở thành chính sách dài ngò để thu hút người lao động.

- Chính sách lương:

Công ty xây dựng và thực hiện chính sách lương phù hợp với đặc trưng ngành nghề, đảm bảo người lao động hưởng mức lương tương xứng với công sức đóng góp, trình độ nghiệp vụ chuyên môn, kinh nghiệm của mỗi người và phù hợp với các quy định của Nhà nước.

- Chính sách thưởng:

Ngoài việc trả lương hàng tháng cho người lao động, hàng Quý, công ty đều xếp loại lao động dựa theo các chỉ tiêu năng suất, kỷ luật để khen thưởng, mức thưởng cho mỗi CBCNV bình quân từ nửa tháng đến một lương/quý.

Công ty còn xây dựng quỹ khen thưởng đặc biệt của Giám đốc, để khen thưởng đột xuất, kịp thời đối với các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong sáng kiến lao động sản xuất ...

- Chính sách phúc lợi và chăm sóc người lao động:

Quan tâm đến phúc lợi của người lao động, ngoài việc đóng Bảo hiểm y tế và Bảo hiểm xã hội, công ty còn mua Bảo hiểm tai nạn lao động, Lãnh đạo Công ty cùng Ban chấp hành Công đoàn thường xuyên tổ chức thăm hỏi, động viên, trợ cấp, tặng quà cho gia đình CBCNV khi gặp khó khăn, hoạn nạn hoặc hiếu hỷ. Khi điều kiện sản xuất cho phép Công ty thường tổ chức các chuyến đi du lịch, nghỉ dưỡng cho CBCNV trung bình mỗi năm một lần.



LCS
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

PHẦN VIII
THÔNG TIN CỔ ĐÔNG

I. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

1. Cơ cấu:

a. Thành viên và cơ cấu Hội đồng quản trị:

- Ông Phí Ngọc Anh – Chủ tịch HĐQT

Ngày tháng năm sinh: 10/09/1972

Địa chỉ thường trú: 113/41B Trần Văn Đăng – P11 – Quận 3 – TP. Hồ Chí Minh

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư đường bộ

- Ông Vũ Công Hưng – Thành viên Hội đồng quản trị

Ngày tháng năm sinh: 18/12/1973

Địa chỉ thường trú: Phòng B2410, nhà B chung cư 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội.

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ quản trị kinh doanh, Kỹ sư xây dựng.

- Ông Nguyễn Anh Tú - Thành viên Hội đồng Quản trị

Ngày tháng năm sinh: 18/9/1974

Địa chỉ thường trú: P1502 A8 Bùi Ngọc Dương - P. Bạch Mai - Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội.

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

- Ông Lê Đình Đáp – Thành viên HĐQT

Ngày tháng năm sinh: 19/2/1974

Địa chỉ thường trú: P12B01, 151A Nguyễn Đức Cảnh, phường Tương Mai, quận Hoàng Mai - Hà Nội

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng

- Bà Bùi Thị Nhân Huệ – Thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Ngày tháng năm sinh: 13/7/1973

Địa chỉ thường trú: SN 40 ngách 73/97 Nguyễn Lương Bằng - Phường Nam Đồng - Q. Đống Đa - Hà Nội

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế đối ngoại

b. Cơ cấu, Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị

- Ông Tăng Quốc Thuộc thôi đảm nhiệm thành viên HĐQT kể từ ngày 15/11/2018.



LCS BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

- Bổ sung Ông Phí Ngọc Anh làm thành viên HĐQT kể từ ngày 15/11/2018.
- Ông Vũ Công Hưng thôi đảm nhiệm chức vụ Chủ tịch HĐQT từ ngày 21/11/2018.
- Bổ sung chức danh Chủ tịch HĐQT Công ty CP Licogi 166 (nhiệm kỳ 2017 – 2021) đối với Ông Phí Ngọc Anh kể từ ngày 21/11/2018.

c. Các tiểu ban trực thuộc HĐQT:

- Tiểu ban xây dựng chiến lược phát triển
- Tiểu ban nhân sự lương thưởng
- Tiểu ban kiểm toán nội bộ.

2. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, Hội đồng quản trị đã định kỳ tổ chức họp nhằm đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, kịp thời nắm bắt và chỉ đạo xử lý các vấn đề vướng mắc. Để linh hoạt trong quản lý, điều hành, một số trường hợp Hội đồng quản trị thực hiện nhiệm vụ của mình bằng hình thức lấy ý kiến thành viên Hội đồng bằng văn bản.

Trong năm 2018, Hội đồng quản trị đã thống nhất thông qua nhiều nghị quyết, quyết định và các tài liệu quan trọng liên quan đến cơ cấu tổ chức và định hướng phát triển của Công ty, nổi bật như sau:

Stt	Số NQ/QĐ	Ngày	Nội dung
1	Số 01/2018/NQ-HĐQT	12/03/2018	Xin ý kiến HĐQT về thời điểm tổ chức và nội dung chương trình ĐHĐCĐ thường niên 2018.
2	Số 02/2018/NQ-HĐQT	31/3/2018	Quyết nghị thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2017, kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2018, Phê duyệt kế hoạch chi phí năm 2018, thống nhất nội dung chương trình đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 và một số nội dung khác.
3	Số 03/2018/NQ-HĐQT	14/06/2018	Nghị quyết thống nhất tham gia Hiệp hội nhà đầu tư Công trình giao thông



LCS

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

			<i>đường bộ Việt Nam</i>
4	Số 04/2018/NQ-HĐQT	06/10/2018	- Đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đến tháng 10/2018.
5	Số 05/2018/NQ-HĐQT	14/11/2018	- Quyết Nghị Thông qua việc thay đổi Tổng giám đốc, người đại diện theo pháp luật Ông Vũ công Hưng. - Người đảm nhận chức vụ Tổng giám đốc và Người đại diện theo pháp luật sau khi thay đổi Ông Phan Văn Minh
6	Số 06/2018/NQ-HĐQT	21/11/2018	- Chấp thuận đơn xin từ nhiệm Chủ tịch HĐQT Công ty CP Licogi 166 nhiệm kỳ 2017-2021 kể từ ngày 21/11/2018 của Ông Vũ Công Hưng. - Bỏ nhiệm chức danh Chủ tịch HĐQT Công ty CP Licogi 166 (nhiệm kỳ 2017-2021 đối với ông Phí Ngọc Anh kể từ ngày 21/11/2018. - Thống nhất về mặt chủ trương để Công ty Cổ phần Licogi 166 ký kết hợp đồng thi công xây lắp Dự án cao tốc Chi Lăng – Hữu Nghị - Tỉnh Lạng Sơn với Công ty Cổ phần Licogi 16.
7	Số 07/2018/NQ-HĐQT	24/12/2018	- Điều chỉnh sơ đồ tổ chức hoạt động của Công ty CP Licogi 166: Sát nhập phòng Kỹ thuật thi công với Phòng Kế hoạch Đấu thầu Mua hàng và đổi tên thành Phòng Kế hoạch kỹ thuật vật tư kể từ ngày 24 tháng 12 năm 2018.

- Chỉ đạo sát sao Ban điều hành trong quá trình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất, đầu tư mà Đại Hội đồng cổ đông Công ty đặt ra.

3. Thù lao Hội đồng quản trị:

Căn cứ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018, Công ty đã tiến hành chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát như sau:



LCS BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

Stt	Đối tượng	Mức chi/tháng	Ghi chú
1	Chủ tịch HĐQT	5.000.000 VNĐ	
2	Thành viên HĐQT	3.000.000 VNĐ	
4	Thư ký HĐQT	2.000.000 VNĐ	

4. Tỷ lệ sở hữu cổ phần của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng:

Tỷ lệ sở hữu cổ phần của thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng tại thời 23/4/2019 (thời điểm chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 theo danh sách Tổng hợp người sở hữu chứng khoán do VSD cấp ngày 23/4/2019 số V774/2019-LCS/VSD-ĐK) được thống kê như sau:

TT	Họ và tên	Chức vụ tại công ty	Số cổ phiếu sở hữu (CP)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Ông Phí Ngọc Anh + Đại diện 50% CP Công ty LICOGI 16	Chủ tịch HĐQT	1.763.877	23,2%
2	Ông Vũ Công Hưng	Thành viên HĐQT	85.000	1,12%
3	Ông Nguyễn Anh Tú	Thành viên HĐQT	18.000	0,24%
4	Bà Bùi Thị Nhân Huệ	Thành viên HĐQT độc lập	38.900	0,51%
5	Ông Lê Đình Đáp	Thành viên HĐQT	0	0%
6	Bà Hà Thị Huệ	Kế toán trưởng	5.100	0,07%

5. Giao dịch cổ phiếu của Cổ đông nội bộ và người có liên quan:

a. **Giao dịch cổ phiếu:** Không có

b. **Các giao dịch khác:** Không có

II. DỮ LIỆU THỐNG KÊ VỀ CỔ ĐÔNG:

1. Dữ liệu về cổ đông:

Theo danh sách cổ đông do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) cấp ngày 23/4/2019, số liệu về cổ đông của Công ty được thống kê như sau:



LCS BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

Tổng số cổ phần đang lưu hành của Công ty: 7.600.000 cổ phần
Tổng số cổ đông của Công ty: 333 cổ đông

Trong đó:

Cổ đông là tổ chức: 9 cổ đông nắm giữ 3.875.781 cổ phần
Cổ đông là cá nhân: 329 cổ đông nắm giữ 3.723.719 cổ phần
Cổ đông nước ngoài: 1 cổ đông nắm giữ 500 cổ phần

2. Thông tin về cổ đông nhà nước: Không có

3. Thông tin về cổ đông nước ngoài:

TT	Họ và tên	Số ĐKSH	Địa chỉ	Số CP nắm giữ
1	Sato Mitsuo	IA2154	4-3-11-404 Roppongi, Minato-ku, Tokyo, Japan	500
	Tổng cộng			500

4. Thông tin về cổ đông sáng lập:

Theo quy định tại Khoản 3 và 4, Điều 119, Luật Doanh nghiệp: "... 3. Trong thời hạn 03 năm, kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, cổ đông sáng lập có quyền tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho cổ đông sáng lập khác và chỉ được chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình cho người không phải là cổ đông sáng lập nếu được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp này, cổ đông dự định chuyển nhượng cổ phần không có quyền biểu quyết về việc chuyển nhượng các cổ phần đó.

Các hạn chế đối với cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập được bãi bỏ sau thời hạn 03 năm, kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Các hạn chế của quy định này không áp dụng đối với cổ phần mà cổ đông sáng lập có thêm sau khi đăng ký thành lập doanh nghiệp và cổ phần mà cổ đông sáng lập chuyển nhượng cho người khác không phải là cổ đông sáng lập của công ty."

Như vậy tính tới thời điểm báo cáo, mọi hạn chế chuyển nhượng đối với cổ đông sáng lập đều đã hết hiệu lực.



LCS
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

Hà Nội, ngày 10 tháng 6 năm 2019

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



PHI NGỌC ANH



Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam
Địa chỉ: Tầng 14 Tòa nhà Sudico, đường Mỹ Đình
P. Mỹ Đình 1, Q. Nam Từ Liêm, Hà Nội, Việt Nam
Tel: (+84 24) 3868 9566 / (+84 24) 3868 9588
Fax: (+84 24) 3868 6248
Web: kiemtoanava.com.vn

Số: 222 /BCKT/TC/NV7

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Licogi 166

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Licogi 166 được lập ngày 23/03/2019 bao gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày từ trang 06 đến trang 33 kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Licogi 166 tại ngày 31/12/2018, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.



TRẦN TRÍ DŨNG
Phó Tổng Giám đốc
Giấy CNĐKHNKT số: 0895-2018-126-1
Thay mặt và đại diện cho
**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ
THẨM ĐỊNH GIÁ VIỆT NAM (AVA)**
Hà Nội, ngày 28 tháng 03 năm 2019

LÊ THÙY DƯƠNG
Kiểm toán viên
Giấy CNĐKHNKT số: 2879-2018-126-1

10
3
MI
DÁ
NI
N

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: đồng

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	31/12/2018	01/01/2018
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		234.326.838.081	224.798.060.262
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.01	7.841.281.647	5.787.968.036
1. Tiền	111		2.586.281.647	787.968.036
2. Các khoản tương đương tiền	112		5.255.000.000	5.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		2.200.000.000	2.200.000.000
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.02	2.200.000.000	2.200.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		94.586.095.540	103.835.562.290
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.03	60.839.615.344	56.954.757.590
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.04	10.200.849.882	14.921.382.334
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.05	24.016.308.527	32.430.100.579
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137	V.06	(470.678.213)	(470.678.213)
IV. Hàng tồn kho	140	V.07	125.962.952.356	110.319.793.163
1. Hàng tồn kho	141		125.962.952.356	110.319.793.163
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		3.736.508.538	2.654.736.773
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.08	2.904.005.714	433.523.271
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		832.502.824	2.221.213.502
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		81.333.625.324	89.562.704.575
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II. Tài sản cố định	220		75.487.928.629	81.723.424.922
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.09	59.685.126.610	64.000.878.455
- Nguyên giá	222		121.746.791.396	115.156.579.596
- Giá trị hao mòn lũy kế(*)	223		(62.061.864.786)	(51.155.701.141)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.10	15.802.802.019	17.722.546.467
- Nguyên giá	225		19.197.444.548	19.197.444.548
- Giá trị hao mòn lũy kế(*)	226		(3.394.642.529)	(1.474.898.081)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	V.11	-	1.035.213.000
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	1.035.213.000
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		5.845.696.695	6.804.066.653
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.08	5.845.696.695	6.804.066.653
2. Lợi thế thương mại	269		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		<u>315.660.463.405</u>	<u>314.360.764.837</u>

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018
(Tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: đồng	
			31/12/2018	01/01/2018
			232.354.190.885	232.166.879.674
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		217.721.543.260	215.082.853.683
I. Nợ ngắn hạn	310		74.647.905.352	39.503.640.276
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	46.509.200	76.783.743.257
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13	2.646.355.293	314.562.804
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	6.785.669.049	4.206.016.970
4. Phải trả người lao động	314		6.667.775.085	2.042.114.277
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.15	20.804.324.002	8.473.756.143
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16	106.114.442.619	83.676.945.916
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.17	8.562.660	82.074.040
8. Quỹ khen thưởng phúc lợi	322		14.632.647.625	17.084.025.991
II. Nợ dài hạn	330		14.632.647.625	147.671.743
1. Phải trả dài hạn khác	337		14.632.647.625	16.936.354.248
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.17	83.306.272.520	82.193.885.163
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		83.306.272.520	82.193.885.163
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.18	76.000.000.000	76.000.000.000
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		76.000.000.000	76.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		5.990.880.189	5.990.880.189
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		1.315.392.331	203.004.974
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(2.804.613.329)	(21.655.598.078)
- Lợi nhuận sau thuế chưa PP lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		4.120.005.660	21.858.603.052
- Lợi nhuận sau thuế chưa PP kỳ này	421b		-	-
5. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		315.660.463.405	314.360.764.837

Người lập biểu



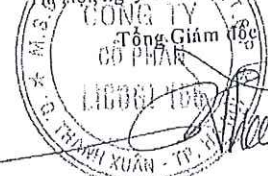
Đào Lan Tuyết

Kế toán trưởng



Hà Thị Huệ

Hà Nội, ngày 23 tháng 03 năm 2019



Vũ Công Hưng

BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
Năm 2018

Đơn vị tính: đồng

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	286.617.253.715	213.171.031.900
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02			
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.2	286.617.253.715	213.171.031.900
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	266.208.387.930	183.347.861.433
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		20.408.865.785	29.823.170.467
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	497.317.103	257.453.454
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	9.346.321.966	8.131.147.794
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		9.346.321.966	8.131.147.794
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		308.631.664	
9. Chi phí bán hàng	25		10.993.768.443	10.459.731.724
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	257.460.815	11.489.744.403
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		939.144.449	6.352.645.993
12. Thu nhập khác	31	VI.7	84.217.907	3.661.233
13. Chi phí khác	32	VI.8	854.926.542	6.348.984.760
14. Lợi nhuận khác	40		1.112.387.357	17.838.729.163
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		-	-
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.9	-	-
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		1.112.387.357	17.838.729.163
18. Lợi nhuận sau thuế TNDN	60		1.112.387.357	17.838.729.163
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		-	-
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		-	-
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	146	2.347
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10	146	2.347

Người lập biểu



Đào Lan Tuyết

Kế toán trưởng



Hà Thị Huệ

Hà Nội, ngày 23 tháng 03 năm 2019



Vũ Công Hưng

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT


(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2018

Đơn vị tính: đồng

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	1.112.387.357	17.838.729.163
2. Điều chỉnh cho các khoản			
- Khấu hao tài sản cố định và Bất động sản đầu tư	02	21.998.252.862	11.896.516.293
- Các khoản dự phòng	03	14.088.392.448	12.323.304.524
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	-	(8.300.482.571)
- Chi phí lãi vay	06	(1.436.461.552)	(257.453.454)
- Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	9.346.321.966	8.131.147.794
3. Đối với vốn lưu động			
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	23.110.640.219	29.735.245.456
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	11.816.390.428	(14.756.688.525)
- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kê lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)	11	(15.643.159.193)	(57.287.561.642)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(20.170.239.727)	47.642.535.380
- Tiền lãi vay đã trả	14	(1.512.112.485)	665.422.145
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(9.506.508.327)	(8.085.618.023)
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(73.511.380)	(312.107.273)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(11.978.500.465)	(2.398.772.482)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, XD TSCĐ và các TSDH khác	21	(7.413.565.834)	(18.360.221.365)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TS dài hạn khác	22	814.272.727	
3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	497.317.103	257.453.454
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(6.101.976.004)	(18.102.767.911)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ đi vay	33	195.680.582.338	134.217.440.809
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	(171.297.154.240)	(100.837.228.776)
3. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	(4.249.638.018)	(7.258.140.755)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	20.133.790.080	26.122.071.278
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50	2.053.313.611	5.620.530.885
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	5.787.968.036	167.437.151
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	7.841.281.647	5.787.968.036

Người lập biểu

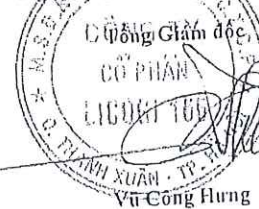


Đào Lan Tuyết

Kế toán trưởng

Hà Thị Huệ

Hà Nội, ngày 23 tháng 03 năm 2019





Số: 284 /BCKT/TC/NV7

Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam
Địa chỉ: Tầng 14 Tòa nhà Sudico, đường Mễ Trì
P. Mỹ Đình 1, Q. Nam Từ Liêm, Hà Nội, Việt Nam
Tel: (+84 24) 3868 9566 / (+84 24) 3868 9588
Fax: (+84 24) 3868 6248
Web: kiemtoanava.com.vn

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Licogi 166

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính riêng của Công ty Cổ phần Licogi 166 được lập ngày 23/03/2019 bao gồm: Bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31/12/2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng được trình bày từ trang 06 đến trang 34 kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

LI-COGI 166

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Licogi 166 tại ngày 31/12/2018, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



TRẦN TRÍ DŨNG
Phó Tổng Giám đốc
Giấy CNĐKHNKT số: 0895-2018-126-1
Thay mặt và đại diện cho
**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ
THẨM ĐỊNH GIÁ VIỆT NAM (AVA)**
Hà Nội, ngày 28 tháng 03 năm 2019

LÊ THỦY DƯƠNG
Kiểm toán viên
Giấy CNĐKHNKT số: 2879-2014-126-1

10
G
M
FO
PH
IN
AF

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: đồng

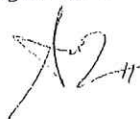
CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	31/12/2018	01/01/2018
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		231.338.721.046	228.227.864.103
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.01	7.825.968.657	5.775.622.023
1. Tiền	111		2.570.968.657	775.622.023
2. Các khoản tương đương tiền	112		5.255.000.000	5.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		2.200.000.000	2.200.000.000
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		2.200.000.000	2.200.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		122.519.571.354	127.302.027.298
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.02	56.786.815.704	56.954.757.590
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.03	42.487.094.447	39.113.266.043
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.04	23.716.339.416	31.704.681.878
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137	V.05	(470.678.213)	(470.678.213)
IV. Hàng tồn kho	140		95.889.175.321	91.151.429.410
1. Hàng tồn kho	141	V.06	95.889.175.321	91.151.429.410
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		2.904.005.714	1.798.785.372
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.07	2.904.005.714	433.523.271
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152			1.365.262.101
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		79.546.139.207	83.353.283.368
I. Các khoản phải thu dài hạn	210			
1. Phải thu dài hạn khác	216			
II. Tài sản cố định	220		61.274.916.924	65.010.413.221
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.08	45.472.114.905	47.287.866.754
- Nguyên giá	222		101.746.791.396	95.156.579.596
- Giá trị hao mòn lũy kế(*)	223		(56.274.676.491)	(47.868.712.842)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.09	15.802.802.019	17.722.546.467
- Nguyên giá	225		19.197.444.548	19.197.444.548
- Giá trị hao mòn lũy kế(*)	226		(3.394.642.529)	(1.474.898.081)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240			1.035.213.000
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.10		1.035.213.000
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	V.11	17.805.648.389	16.992.381.697
1. Đầu tư vào công ty con	251		20.000.000.000	20.000.000.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn (*)	254		(2.194.351.611)	(3.007.618.303)
VI. Tài sản dài hạn khác	260		465.573.894	315.275.450
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.07	465.573.894	315.275.450
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		<u>310.884.860.253</u>	<u>311.581.147.471</u>

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018
(Tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: đồng	
			31/12/2018	01/01/2018
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		227.578.587.733	229.387.262.308
I. Nợ ngắn hạn	310		212.945.940.108	212.303.236.317
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	73.152.235.186	39.370.311.209
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13	46.509.200	76.783.743.257
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	1.301.895.578	294.412.892
4. Phải trả người lao động	314		5.490.054.946	3.620.872.691
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.15	6.667.775.085	160.186.361
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16	20.164.464.834	8.314.689.951
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.17	106.114.442.619	83.676.945.916
8. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321			
9. Quỹ khen thưởng phúc lợi	322		8.562.660	82.074.040
II. Nợ dài hạn	330		14.632.647.625	17.084.025.991
1. Phải trả dài hạn khác	337			147.671.743
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.17	14.632.647.625	16.936.354.248
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		83.306.272.520	82.193.885.163
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.18	83.306.272.520	82.193.885.163
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		76.000.000.000	76.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		76.000.000.000	76.000.000.000
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		5.990.880.189	5.990.880.189
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		1.315.392.331	203.004.974
- Lợi nhuận sau thuế chưa PP lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		203.004.974	(17.635.724.189)
- Lợi nhuận sau thuế chưa PP kỳ này	421b		1.112.387.357	17.838.729.163
II. Nguồn kinh phí và các quỹ khác	430			
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		310.884.860.253	311.581.147.471

Người lập biểu



Đào Lan Tuyết

Kế toán trưởng



Hà Thị Huệ

Hà Nội ngày 29 tháng 03 năm 2019



BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG
Năm 2018

Đơn vị tính: đồng

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	299.164.498.292	220.672.219.654
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.2	299.164.498.292	220.672.219.654
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	280.635.859.547	192.280.410.257
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		18.528.638.745	28.391.809.397
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	497.110.519	257.409.237
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	8.533.055.274	7.118.892.208
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		9.346.321.966	8.131.147.794
8. Chi phí bán hàng	24			
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.8	10.235.233.175	10.040.582.023
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		257.460.815	11.489.744.403
11. Thu nhập khác	31	VI.6	939.144.449	6.352.645.993
12. Chi phí khác	32	VI.7	84.217.907	3.661.233
13. Lợi nhuận khác	40		854.926.542	6.348.984.760
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		1.112.387.357	17.838.729.163
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.9	-	-
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN	60		1.112.387.357	17.838.729.163

Người lập biểu



Đào Lan Tuyết

Kế toán trưởng



Hà Thị Huệ

Hà Nội, ngày 23 tháng 03 năm 2019



Vũ Công Hưng

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2018

Đơn vị tính: đồng

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	1.112.387.357	17.838.729.163
2. Điều chỉnh cho các khoản	02	18.685.192.758	11.435.730.267
- Khấu hao tài sản cố định và Bất động sản đầu tư		11.588.392.452	10.923.319.473
- Các khoản dự phòng		(813.266.692)	(7.291.597.579)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(1.436.254.968)	(257.409.237)
- Chi phí lãi vay	06	9.346.321.966	8.131.147.794
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	19.797.580.115	29.274.459.430
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	7.325.931.045	(22.232.643.960)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(4.737.745.911)	(47.215.196.746)
- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)	11	(22.166.225.513)	47.249.818.037
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(2.620.780.887)	(101.525.077)
- Tiền lãi vay đã trả	14	(9.506.508.327)	(8.085.618.022)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(73.511.380)	(312.107.273)
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(1.422.813.611)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(11.981.260.858)	(1.422.813.611)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, XD TSCĐ và các TSDH khác	21	(7.413.565.834)	(19.412.879.453)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TS dài hạn khác	22	814.272.727	
3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	497.110.519	257.409.237
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(6.102.182.588)	(19.155.470.216)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ đi vay	33	195.680.582.338	134.217.440.809
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	(171.297.154.240)	(100.837.228.776)
3. Tiền trả nợ gốc thuế tài chính	35	(4.249.638.018)	(7.258.140.755)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	20.133.790.080	26.122.071.278
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50	2.050.346.634	5.543.787.451
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	5.775.622.023	162.104.388
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	7.825.968.657	5.775.622.023

Người lập biểu


Đào Lan Tuyết

Kế toán trưởng


Hà Thị Huệ

Hà Nội, ngày 23 tháng 03 năm 2019


CÔNG TY CỔ PHẦN
LICOGI 166
THANH XUÂN - TP. HÀ NỘI

Vũ Công Hưng

